Câu **1**: [NB]

Điền số thích hợp vào ô trống để được dãy số tăng dần.  
218 ; 219 ; 220 ; [[221]]; 222 ; 223 ; 224 .

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Muốn so sánh các số có 3 chữ số, ta so sánh các chữ số hàng trăm, nếu bằng nhau thì so sánh chữ số hàng chục, nếu chữ số hàng trăm và hàng chục bằng nhau thì so sánh chữ số hàng đơn vị (số nào có chữ số ở hàng tương ứng lớn hơn thì số đó lớn hơn).  
Đây là dãy số tự nhiên liên tiếp tăng dần, vậy số cần tìm là 221 .  
**Đáp số :**221 .

Câu **2**: [NB]

Hãy chọn đáp án đúng để điền vào ô trống.  
Muốn so sánh các số có 3 chữ số, ta so sánh các chữ số hàng [[trăm]], nếu bằng nhau thì so sánh chữ số hàng chục, nếu các chữ số đó đều bằng nhau thì so sánh chữ số hàng [[đơn vị]] (số nào có chữ số ở hàng tương ứng lớn hơn thì số đó lớn hơn).

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Muốn so sánh các số có 3 chữ số, ta so sánh các chữ số hàng trăm, nếu bằng nhau thì so sánh chữ số hàng chục, nếu chữ số hàng chục bằng nhau thì so sánh chữ số hàng đơn vị (số nào có chữ số ở hàng tương ứng lớn hơn thì số đó lớn hơn).  
Theo lí thuyết, ta chọn “trăm – đơn vị”  
**Đáp án:**“trăm – đơn vị”

Câu **3**: [NB]

Chọn đáp án đúng điền vào ô trống:  
Trong các số sau, số nào là số lớn nhất?  
  
Số lớn nhất là [[495]]

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Muốn so sánh các số có 3 chữ số, ta so sánh các chữ số hàng trăm, nếu bằng nhau thì so sánh chữ số hàng chục, nếu chữ số hàng trăm và hàng chục bằng nhau thì so sánh chữ số hàng đơn vị (số nào có chữ số ở hàng tương ứng lớn hơn thì số đó lớn hơn).  
Chữ số hàng trăm lớn nhất là chữ số 4 , có ba số như vậy là 459 , 495 , 492 . Chữ số hàng chục lớn nhất trong các số này là chữ số 9 , có hai số như vậy là 492 và 495 . Chữ số hàng đơn vị lớn nhất trong hai số này là chữ số 5 . Vậy số lớn nhất là số 495 .  
**Đáp án:**495

Câu **4**: [NB]

Bạn hãy điền số tròn trăm thích hợp vào chỗ trống để được phép so sánh đúng.  
[[100]] + 80 < 250

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Số có ba chữ số.  
  
Vì số 250 có chữ số hàng trăm là 2 nên để được phép so sánh đúng thì số tròn trăm cần điền có thể là 100 và 200 .  
Với số tròn trăm là 100 thì 80 + 100 = 180.  
Hai số 180 và 250 là số có ba chữ số, để so sánh ta so sánh chữ số hàng trăm.  
Vì 1 < 2 nên 180 < 250 . Do đó 100 + 80 < 250 là phép so sánh đúng.  
Với số tròn trăm là 200 thì 80 + 200 = 280.  
Hai số 280 và 250 là số có ba chữ số, có chữ số hàng trăm là 2 , để so sánh ta so sánh chữ số hàng chục.  
Vì 8 > 5 nên 280 > 250 . Do đó 200 + 80 < 250 là phép so sánh sai.  
Vậy số cần điền là 100 .  
**Đáp án:**  
100

Câu **5**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Số liền trước của số 320 là:

A. 321 B. 322 C. 325

D. 319

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Số có ba chữ số.  
  
Số liền trước của số 320 là 319 .  
**Đáp án:**  
319

Câu **6**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Trong các số sau, số nào là số nhỏ nhất?  


A. 567

B. 454

C. 545

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Muốn so sánh các số có ba chữ số, ta so sánh các chữ số hàng trăm, nếu bằng nhau thì so sánh chữ số hàng chục, nếu chữ số hàng trăm và hàng chục bằng nhau thì so sánh chữ số hàng đơn vị (số nào có chữ số ở hàng tương ứng nhỏ hơn thì số đó nhỏ hơn).  
  
Cả hai số 567 ; 545 đều có chữ số hàng trăm là 5 .  
Số 454 có chữ số hàng trăm là 4 .  
Vì 4 < 5 , nên hai số 567 ; 545 lớn hơn 454 .  
So sánh tiếp hai số 567 ; 545 .  
Số 567 có chữ số hàng chục là 6 .  
Số 545 có chữ số hàng chục là 4 .  
Vì 4 < 6 , nên 545 < 567 .  
Do đó 454 < 545 < 567 .  
Vậy số nhỏ nhất trong ba số trên là 454 .  
**Đáp án:**  
454

Câu **7**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng để điền vào ô trống.  
788 [[>]] 781

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Muốn so sánh các số có ba chữ số, ta so sánh các chữ số hàng trăm, nếu bằng nhau thì so sánh chữ số hàng chục, nếu chữ số hàng trăm và hàng chục bằng nhau thì so sánh chữ số hàng đơn vị (số nào có chữ số ở hàng tương ứng lớn hơn thì số đó lớn hơn).  
  
Cả hai số 788 và 781 đều có chữ số hàng trăm 7 và chữ số hàng chục 8 nên ta so sánh hai chữ số hàng đơn vị.  
Vì 8 > 1 nên 788 > 781 .  
**Đáp án:**  
>

Câu **8**: [NB]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Số 784 có chữ số [[8]] là chữ số hàng chục.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Số có ba chữ số.  
  
Số 784 có:  
7 là chữ số hàng trăm;  
8 là chữ số hàng chục;  
4 là chữ số hàng đơn vị.  
Vậy chữ số hàng chục là 8 .  
**Đáp án:**  
8

Câu **9**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Số 245 có chữ số hàng trăm và chữ số hàng chục lần lượt là:

A. 2 và 4

B. 4 và 5 C. 2 và 5

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Ôn tập các số đến 1 000 .  
  
Số 245 có chữ số hàng trăm là 2 , chữ số hàng chục là 4 và chữ số hàng đơn vị là 5 .  
**Đáp án:**2 và 4 .

Câu **10**: [NB]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Số liền sau của số 238 là [[239]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Ôn tập các số đến 1 000 .  
  
Số liền sau của số 238 là 239 .  
**Đáp án:**239 .

Câu **11**: [NB]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
  
Số thích hợp điền vào dấu hỏi chấm trong hình trên để được ba số liên tiếp là [[152]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Ôn tập các số đến 1 000 .  
  
Ta thấy, số liền trước của 152 là 151 , số liền sau của 152 là 153 .  
Ta có: 151 , 152 , 153 là ba số liên tiếp.  
Vậy số thích hợp điền vào dấu hỏi chấm trong hình trên để được ba số liên tiếp là 152 .  
**Đáp án:**152 .

Câu **12**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Viết số 378 thành tổng các trăm, chục và đơn vị được kết quả là:

A. 300+70+8

B. 200+70+8 C. 300+80+8 D. 300+70+9

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Ôn tập các số đến 1 000 .  
  
Viết 378 thành tổng các trăm, chục, đơn vị ta được:  
378 = 300 + 70 + 8  
**Đáp án:**300 + 70 + 8 .

Câu **13**: [NB]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Số “Một trăm hai mươi ba” được viết là [[123]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Ôn tập các số đến 1 000 .  
  
Số “Một trăm hai mươi ba” được viết là 123 .  
**Đáp án:**123 .

Câu **14**: [NB]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Chữ số hàng trăm của số 382 là chữ số nào?  
Trả lời: Chữ số [[3]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Ôn tập các số đến 1 000 .  
  
Số 382 có:  
3 là chữ số hàng trăm.  
8 là chữ số hàng chục.  
2 là chữ số hàng đơn vị.  
**Đáp án:**3 .

Câu **15**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Số 804 được đọc là:

A. Tám trăm linh bốn

B. Tám không bốn C. Tám trăm bốn đơn vị

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Ôn tập các số đến 1 000 .  
  
Số 804 được đọc là tám trăm linh bốn.  
**Đáp án:**Tám trăm linh bốn.